

LỊCH HỌC THỰC HÀNH
(TUẦN: 31 - Từ ngày 19 tháng 03 đến ngày 25 tháng 03 năm 2018)

ĐƠN VỊ: TT Cơ khí

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học																Giáo viên	Ghi chú
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN					
								19/3/18		20/3/18		21/3/18		22/3/18		23/3/18		24/3/18		25/3/18					
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng				
1	ĐH	K10	102.16	102016	1		TH.CG2									1	T2	1	T2			Trần Trung Hiếu			
2	ĐH	K10	102.16	102016	2		TH.CG2									1	T3	1	T3			Trần Ngọc Tân			
3	ĐH	K10	102.2	102002	1		TH.CG2	2	T2	2	T2											Vũ Văn Khiêm			
4	ĐH	K10	102.2	102002	2		TH.CG2	2	T1	2	T1											Trần Trung Hiếu			
5	ĐH	K10	102.7	102007	1		TH.CG2					2	BX	2	BX							Đỗ Hồng Việt			
6	ĐH	K10	102.7	102007	2		TH.CG2					2	P2	2	P2							Hoàng Văn Nam			
7	ĐH	K10	102.15	102015	1		TH.CG2									2	P2	2	P2			Hoàng Văn Nam			
8	ĐH	K10	102.15	102015	2		TH.CG2									2	BX	2	BX			Đỗ Hồng Việt			
9	ĐH	K10	102.3	102003	1		TH.CG2	2	P1	2	P1											Trần Ngọc Hiền			
10	ĐH	K10	102.3	102003	2		TH.CG2	2	BX	2	P1											Đỗ Hồng Việt			
11	ĐH	K10	102.12	102012	1		TH.CG2									1	P2	1	P2			Hoàng Văn Nam			
12	ĐH	K10	102.12	102012	2		TH.CG2									1	BX	1	BX			Đỗ Hồng Việt			
13	ĐH	K10	102.1	102001	1		TH.CG2	3	P1	3	T2											Trần Ngọc Hiền			
14	ĐH	K10	102.1	102001	2		TH.CG2	1	P2	1	P2											Hoàng Văn Nam			
15	ĐH	K10	102.8	102008	1		TH.CG2					3	BX	3	BX							Đỗ Hồng Việt			
16	ĐH	K10	102.8	102008	2		TH.CG2					3	P1	3	P1							Trần Ngọc Hiền			
17	ĐH	K10	102.4	102004	1		TH.CG2	1	T1	1	T1											Trần Trung Hiếu			
18	ĐH	K10	102.4	102004	2		TH.CG2	1	T2	1	T2											Vũ Văn Khiêm			
19	ĐH	K10	102.13	102013	1		TH.CG2									2	T2	2	T2			Vũ Văn Khiêm			
20	ĐH	K10	102.13	102013	2		TH.CG2									2	T1	2	T1			Trần Trung Hiếu			
21	ĐH	K10	102.11	102011	1		TH.CG2					3	T3	3	T3							Trần Ngọc Tân			
22	ĐH	K10	102.11	102011	2		TH.CG2					3	T1	3	T1							Trần Trung Hiếu			
23	ĐH	K10	102.14	102014	1		TH.CG2									3	T3	3	T3			Trần Ngọc Tân			
24	ĐH	K10	102.14	102014	2		TH.CG2									3	T2	3	T2			Vũ Văn Khiêm			

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
								19/3/18		20/3/18		21/3/18		22/3/18		23/3/18		24/3/18		25/3/18			
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
25	ĐH	K10	102.9	102009	1		TH.CG2					2	T2	2	T2							Vũ Văn Khiêm	
26	ĐH	K10	102.9	102009	2		TH.CG2					2	T1	2	T1							Trần Trung Hiếu	
27	ĐH	K10	102.10	102010	1		TH.CG2					1	P1	1	P1							Trần Ngọc Hiền	
28	ĐH	K10	102.10	102010	2		TH.CG2					1	P1	1	P1							Đỗ Hồng Việt	
29	ĐH	K10	105.3	105003	1		TH. CNC									3	cnc					Đặng Xuân Thao	Xung- cắt dây
30	ĐH	K10	105.3	105003	2		TH. CNC			3	cnc											Đặng Xuân Thao	Xung- cắt dây
31	ĐH	K10	105.4	105004	1		TH. CNC			3	cnc											Lê Quang Lâm	
32	ĐH	K10	105.4	105004	2		TH. CNC			3	cnc											Cao thế anh	
33	ĐH	K10	105.2	105002	1		TH. CNC									1	cnc					Lê Quang Lâm	
34	ĐH	K10	105.2	105002	2		TH. CNC									1	cnc					Cao thế anh	
35	ĐH	K10	105.5	105005	1		TH. CNC									2	cnc					Lê Quang Lâm	
36	ĐH	K10	105.5	105005	2		TH. CNC									2	cnc					Cao thế anh	
37	ĐH	K10	105.12	105012	1		TH. CNC											3	cnc			Lê Quang Lâm	
38	ĐH	K10	105.12	105012	2		TH. CNC											3	cnc			Cao thế anh	
39	ĐH	K10	105.6	105006	1		TH. CNC							2	cnc							Đặng Xuân Thao	
40	ĐH	K10	105.6	105006	2		TH. CNC							3	cnc							Đặng Xuân Thao	
41	ĐH	K10	105.7	105007	1		TH. CNC							2	cnc							Lê Quang Lâm	
42	ĐH	K10	105.7	105007	2		TH. CNC							2	cnc							Cao thế anh	
43	ĐH	K10	105.10	105010	1		TH. CNC							1	cnc							Lê Quang Lâm	
44	ĐH	K10	105.10	105010	2		TH. CNC							1	cnc							Cao thế anh	
45	ĐH	K10	105.1	105001	1		TH. CNC			2	cnc											Lê Quang Lâm	
46	ĐH	K10	105.1	105001	2		TH. CNC			2	cnc											Cao thế anh	
47	CĐN	K9	CGKL1		1		TH.TIỆN NC	1	T3	1	T3	2	T3	2	T3	2	T3	2	T3			Trần Ngọc Tân	t
48	CĐN	K9	CGKL1		2		TH.TIỆN NC	3	T2	3	T2	1	T2	1	T2	1	T2	1	T2			Vũ Văn Khiêm	t
49	CĐN	K9	CGKL1		3		TH.TIỆN NC											3	T1	1-2	T1	Trần Trung Hiếu	t
50	LET CO	K17	CẮT GỌT		1		TH.CG	1	P1	1	P1					1	P1	1	P1			Trần Ngọc Hiền	3/3
51	ĐH	10	CĐT1		1	30	TH nguội			2	SC1							2	SC1			Vũ Đình Cứu	Ca 9,10
52	ĐH	10	CĐT2		1	30	TH nguội			1	SC2											Đặng X. Thao	Ca 6

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học												Giáo viên	Ghi chú		
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7				CN	
								19/3/18		20/3/18		21/3/18		22/3/18		23/3/18		24/3/18				25/3/18	
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng			Ca	Phòng
53	ĐH	10	CĐT3		1	30	TH nguội											1	SC3	Chu Anh Tuấn	Ca 10		
54	ĐH	10	CĐT4		1	25	TH nguội										SC2	1.2		Bùi Sơn Hải	Ca 6,7		
55	ĐH	10	CK1 CLC		1	16	TH nguội						2				1.2	SC2		Bùi Sơn Hải	Ca 7,8,9		
56					2	15	TH nguội	2					2		2		1	SC1	1	SC1	Vũ Đình Cứu	C 7,8,9,10,11	
57	CĐ	18	Cơ điện 1		1	20	THSC	2	SC2	2	SC2	3	SC2							Bùi Sơn Hải	Ca 6,7,8		
58	CĐ	18	Cơ điện 4		1	20	THSC	1	SC3	1	SC3	1	SC3							Vũ Đình Cứu	,,		
59	CĐ	18	Cơ điện 7		1	20	THSC	3	SC2	3	SC2			3	SC2					Bùi Sơn Hải	,,		
60	CĐ	18	Cơ điện 8		1	20	THSC					3	SC1	3	SC1					Vũ Đình Cứu	Ca 5,6		
61	CĐ	18	Cơ điện 6		1	20	THSC									1	SC1	1	SC1	Chu Anh Tuấn	,,		
62	NH	18	Letco		1	18	TH nguội	2	SC3	2	SC3	2	SC3	2	SC3	2	SC3			Chu Anh Tuấn	hết		